

Số: 24 /QĐ- MNDC

Diễn Cát, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách và các nguồn thu khác năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường mầm non Diễn Cát

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN và các nguồn thu khác năm 2024 của Trường mầm non Diễn Cát

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian 30 ngày kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2025;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hồ Thị Thắm

Diễn Cát, ngày 03 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN

niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách và các nguồn thu khác năm 2024

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 03/02/2025, tại Trường mầm non Diễn Cát đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách và các nguồn thu khác năm 2024

I. Thành phần lập biên bản công khai:

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Bà: Hồ Thị Thắm | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Lê Thị Dương | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Cao Thị Xuân | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Thúy Kiều | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn |
| 5. Bà: Lê Thị Phương Anh | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Hằng | Chức vụ: Thư ký hội đồng |

Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách và các nguồn thu khác năm 2024;

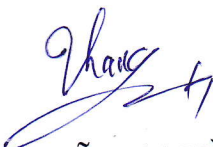
Thời gian niêm yết: Từ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2025 tại bảng công khai và trên trang mạng website của nhà trường.

Thời gian công khai: 30 ngày

Biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách và các nguồn thu khác năm 2024 kết thúc vào lúc 09 giờ 30 cùng ngày, 100 % tham dự nhất trí với nội dung trên.

Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại diện thanh tra nhân dân 1 bản ./.

THƯ KÝ


Nguyễn Thị Hằng

KẾ TOÁN


Lê Thị Dương


HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Thắm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Cao Thị Xuân

TB THANH TRA


Lê Thị Phương Anh

CT CÔNG ĐOÀN


Nguyễn Thị Thúy Kiều

Biểu số 3

Đơn vị: Trường MN Diễn Cát

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diễn Cát, ngày 03 tháng 02 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN Diễn Cát công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	nghe				
3 1	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chủ tài chính	4.331.192.000	4.331.192.000	100	

1	Tiền lương	1.994.284.000	1 994 284 000		
	Lương theo ngạch, bậc	1.961.784.000	1 961 784 000		
	Lao động hợp đồng theo NĐ111	32.500.000	32 500 000		
2	Phụ cấp lương	1.158.097.000	1 158 097 000		
	Phụ cấp chức vụ	47.194.000	47 194 000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề	741.893.000	741 893 000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	9.288.000	9 288 000		
	Phụ cấp thâm niên nghề	354.522.000	354 522 000		
	Sinh hoạt phí cho cán bộ đi học	5.200.000	5 200 000		
3	Các khoản đóng góp	586.505.000	586 505 000		
	Bảo hiểm xã hội	437.916.000	437 916 000		
	Bảo hiểm y tế	75.000.000	75 000 000		
	Kinh phí công đoàn	50.044.000	50 044 000		
	Bảo hiểm thất nghiệp	23.545.000	23 545 000		
4	Thanh toán dịch vụ công cộng	39.149.755	39 149 755		
	Tiền điện	39.149.755	39 149 755		
	Tiền nước	0			
5	Vật tư văn phòng	3.000.000	3 000 000		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	3.000.000	3 000 000		
6	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	13.153.000	13 153 000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	2.743.000	2 743 000		
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	1.270.000	1 270 000		
	Khác	9.140.000	9 140 000		
7	Công tác phí	15.756.000	15 756 000		
	Khoản công tác phí	15.756.000	15 756 000		
8	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	189.915.919	189 915 919		
	Các thiết bị công nghệ thông tin	15.354.919	15 354 919		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	174.561.000	174 561 000		
9	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	47.071.000	47 071 000		
	Chi mua hàng hóa, vật tư	47.071.000	47 071 000		
10	Chi khác	78.218.326	78 218 326		
	Chi tiếp khách	45.678.000	45 678 000		
	Chi các khoản khác (trích lập các loại quỹ)	32.540.326	32 540 326		
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	206.042.000	206.042.000		
	Giáo dục mầm non	206.042.000	206.042.000		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên,	17.210.000	17 210 000		



	Hỗ trợ trẻ ăn trưa	13.760.000	13.760.000		
2	Tiền thưởng	21.780.000	21.780.000		
	Thưởng thường xuyên	21.780.000	21.780.000		
3	Chi khác	48.900.000	48.900.000		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	48.900.000	48.900.000		
4	Khen thưởng NĐ 73	118.152.000	118.152.000		
	Khen thưởng NĐ 73	118.152.000	118.152.000		

Diễn Cát, ngày 03 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thắm

